**ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI THCS**

**NĂM HỌC 2023 - 2024**

Môn: **Ngữ văn.** Lớp **8**

Thời gian làm bài: 120 phút

**A. BẢNG MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội**  **dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | **Tổng** | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |  | |
| **TL** | **TL** | **TL** | **TL** |  | |
| **1** | **Đọc hiểu** | VB Nghị luận xã hội | C1,2 | C3,4 | C5 | C6 |  | |
| **Số câu** |  | 2 | 2 | 1 | 1 | 6 | |
| **Số điểm** |  | 2,5 | 2,5 | 1 | 2 | 8 | |
| **Tỉ lệ** |  | 12,5 | 12,5 | 5 | 10 | 40% | |
| **2** | **Viết** | Viết một bài văn nghị luận nêu ý kiến của em về chủ đề: Học sinh với việc giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt. | 1\* | 1\* | 1\* | 1\* | **12** | |
| **Số câu** |  |  |  |  |  |  | |
| **Số điểm** |  | 2,0 | 3,0 | 4,5 | 2,5 | **12** | |
| **Tỉ lệ** |  | 10 | 15 | 22,5 | 12,5 | **60** | |
| **Tổng số điểm** | | | **4,5** | **5,5** | **5,5** | **4,5** |  | |
| **Tổng tỉ lệ %** | | | **22,5%** | **27,5%** | **27,5%** | **22,5%** | **100%** | |

**B. ĐỀ THI**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NAM ĐỊNH**   |  | | --- | | **ĐỀ THAM KHẢO** | | **ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI THCS**  **NĂM HỌC 2023 - 2024**  Môn: **Ngữ văn.** Lớp **8**  Thời gian làm bài: 120 phút  *(Đề gồm 02 trang)* |

**PHẦN I. ĐỌC – HIỂU** (8,0 điểm)

**Đọc văn bản:**

(1) Trước bao thăng trầm, đổi thay của đất nước và đời sống xã hội, tiếng Việt luôn khẳng định được sức sống mãnh liệt của mình, khẳng định được sự giàu đẹp vốn có của nó. Tiếng Việt vẫn thắp trên môi chúng ta mỗi ngày, là dòng chảy bất tận trong những tác phẩm văn chương, trong bao lời ca tiếng hát và lời ăn tiếng nói hằng ngày. Ngay từ thời Thơ Mới (1932-1945), trong hoàn cảnh nước nhà chưa độc lập, Hoài Thanh đã tâm sự: “Họ yêu vô cùng thứ tiếng trong mấy mươi thế kỷ đã chia sẻ vui buồn với cha ông. Yêu quê hương, họ dồn trong tình yêu tiếng Việt.” (Một thời đại trong thi ca). Còn Huy Cận đã bày tỏ tình yêu tiếng Việt bằng những câu lục bát mặn nồng: “Nằm trong tiếng nói yêu thương/Nằm trong tiếng Việt vấn vương một đời (…)/Đời bao tâm sự thiết tha/Nói trong tiếng nói lòng ta thuở giờ” (Nằm trong tiếng nói). Trong những năm tháng kháng chiến chống Mỹ, tình yêu tiếng Việt vẫn hiện lên nồng nàn trên những trang văn của Nguyễn Tuân (…). Sau năm 1975, tình yêu tiếng Việt tiếp tục tuôn chảy trong nhiều thi phẩm, trong đó phải kể đến bài thơ “Tiếng Việt” của Lưu Quang Vũ. Bài thơ mang trong đó những hơi thở hào hùng như một pho sử thi về tiếng nói của cha ông. Vẻ đẹp của tiếng Việt giàu thanh điệu cho ta những biểu cảm độc đáo về mặt thanh âm mà những ngôn ngữ Tây phương không bao giờ có được: “Dấu huyền trầm dấu ngã chênh vênh/Dấu hỏi dựng suốt ngàn đời lửa cháy”. (…)

(2) Sang những thập niên đầu của thế kỷ 21, tiếng Việt đứng trước thách thức bị lai tạp, biến dạng. Quan sát về sự vận dụng tiếng Việt trong đời sống hằng ngày, từ sinh hoạt đời thường cho đến những bài viết đăng báo, cho đến những tác phẩm văn học nghệ thuật, chúng ta không khỏi chạnh lòng về việc sử dụng tiếng Việt trong nhiều trường hợp còn cẩu thả, tùy tiện. Những tít báo vi phạm lỗi ngữ pháp, tạo ra sự mơ hồ trong cách hiểu có thể bắt gặp nhan nhản trên các trang báo mạng, kiểu như: “Cô gái nhìn theo nam thanh niên nhảy cầu tự vẫn”; “Hai nữ thanh niên tình nguyện chết đuối”... Trong các ca khúc Việt những năm gần đây, người nghe nhiều khi không khỏi nhăn mặt, khó lọt tai vì những lời ca được viết quá dễ dãi, chèn tiếng Anh vô tội vạ vào lời một bài hát: “Why it's me. Làm sao đây? Trước mắt tôi là... Tell me please...”.

(3) Thiết nghĩ, những lệch chuẩn về tiếng Việt mà chúng tôi nêu trên cần có sự quan tâm sâu sát hơn nữa để cùng nhau góp phần trả lại vẻ đẹp trong sáng, tinh tế cho tiếng Việt.

(Theo Đỗ Anh Vũ, *https://www.qdnd.vn*, truy cập 27/12/2023)

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1.** (1,0 điểm) Xác định luận đề trong văn bản trên.

**Câu 2.** (1,5 điểm) Để triển khai luận đề, người viết đã sử dụng những luận điểm nào?

**Câu 3.** (1,0 điểm) Căn cứ vào những bằng chứng nào để tác giả khẳng định: “*Sang những thập niên đầu của thế kỉ 21, việc sử dụng tiếng Việt trong nhiều trường hợp còn cẩu thả, tùy tiện*”?

**Câu 4.** (1,5 điểm) Nêu những yếu tốgóp phần làm nên sức thuyết phục của văn bản.

**Câu 5.** (1,0 điểm) Qua văn bản, tác giả muốn hướng người đọc đến những nhận thức nào?

**Câu 6.** (2,0 điểm) Theo em, để góp phần giữ gìn tiếng Việt, mỗi chúng ta cần phải làm gì?

**PHẦN II. VIẾT** (12,0 điểm)

Viết một bài văn nghị luận nêu ý kiến của em về chủ đề: Học sinh với việc giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.

**-------- HẾT -------**

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| **C. HƯỚNG DẪN CHẤM**  (*HDC gồm 02 trang.)*   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Phần** | **Yêu cầu, cách cho điểm** | **Điểm** | | **I.** | **ĐỌC – HIỂU** | **8,0** | |  | **Câu 1.** Luận đề trong văn bản trên: Giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt trong xã hội hiện đại. | 1,0 | | **Câu 2.** Để triển khai luận đề, người viết đã sử dụng những luận điểm sau:  - Sang những thập niên đầu của thế kỷ 21, tiếng Việt đứng trước thách thức bị lai tạp, biến dạng.  - Trước bao thăng trầm, đổi thay của đất nước và đời sống xã hội, tiếng Việt luôn khẳng định được sức sống mãnh liệt của mình, khẳng định được sự giàu đẹp vốn có của nó.  (*Mỗi ý đúng cho 0,75đ*) | 1,5 | | **Câu 3.** Những bằng chứng để tác giả khẳng định: “*Sang những thập niên đầu của thế kỉ 21, việc sử dụng tiếng Việt trong nhiều trường hợp còn cẩu thả, tùy tiện*”:  - Cách đặt các típ báo;  - Lời của những ca khúc.  (*Mỗi ý đúng cho 0,5đ*) | 1,0 | | **Câu 4.** Những yếu tố góp phần làm nên sức thuyết phục của văn bản:  - Vấn đề bàn luận có ý nghĩa trong xã hội;  - Lí lẽ sắc bén, bằng chứng phong phú;  - Cách triển khai vấn đề mạch lạc, hợp lí.  (*Mỗi ý đúng cho 0,5đ*) | 1,5 | | **Câu 5.** Qua văn bản, tác giả muốn hướng người đọc đến nhận thức: Trả lại sự trong sáng, tinh tế cho tiếng Việt. | 1,0 | | **Câu 6.** Những việc làm để góp phần giữ gìn tiếng Việt. Dưới đây là một vài gợi ý:  - Có ý thức trân trọng, giữ gìn vẻ đẹp trong sáng, tinh tế của tiếng Việt;  - Nâng niu, chọn lựa từ ngữ trong từng lời ăn tiếng nói hằng ngày;  - Thường xuyên trau dồi vốn ngôn ngữ tiếng Việt qua việc chăm chỉ đọc sách…;  - Không xuyên tạc, bóp méo ngôn ngữ hoặc pha tạp các ngôn ngữ khác;  - ….  (*Mỗi ý đúng cho 0,5đ; HS có cách diễn đạt khác, hợp lí vẫn cho điểm*) | 2,0 | | **II.** | **VIẾT** | **12,0** | | **Viết một bài văn nghị luận nêu ý kiến của em về chủ đề: Học sinh với việc giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.** | | | **\*Yêu cầu chung:** *Hs viết được bài văn nêu được vấn đề nghị luận; trình bày rõ ý kiến, đưa ra những lí lẽ thuyết phục, bằng chứng đa dạng để chứng minh ý kiến của mình; nêu được ý nghĩa của vấn đề và phương hướng hành động.* | | | **\*Yêu cầu cụ thể:** | | | *1. Bố cục:* Đảm bảo bài văn đầy đủ ba phần chặt chẽ (Mở-Thân-Kết). | 0,5 | | *2. Xác định đúng vấn đề nghị luận:* học sinh với việc giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt. | 0,5 | | *3. Triển khai nội dung bài văn:* Có thể triển khai theo hướng sau:  **\*Mở bài:** Giới thiệu được vấn đề cần bàn luận: *học sinh với việc giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.* 0,5 điểm.  **\*Thân bài:** Lần lượt trình bày lí lẽ và bằng chứng để làm sáng rõ ý kiến và thuyết phục người đọc. 9,0 điểm.  - Vì sao học sinh cần giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt? (lí lẽ và bằng chứng)  - Việc giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt có ý nghĩa gì?  - Liên hệ, mở rộng: (HS có thể đặt những câu hỏi giả định hoặc lật ngược vấn đề (Thực trạng học sinh sử dụng tiếng Việt hiện nay ra sao? hậu quả?), từ đó khẳng định quan điểm của bản thân.  **\*Kết bài:** Nêu ý nghĩa của vấn đề và phương hướng hành động: HS cần làm gì để giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt. 0,5 điểm. | **10,0** | | *4. Chính tả, ngữ pháp, trình bày:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt; trình bày rõ ràng, sạch đẹp. | 0,5 | | *5. Sáng tạo:* Văn viết thể hiện góc nhìn riêng, lí lẽ sắc sảo, dẫn chứng độc đáo, hấp dẫn, mới lạ; cách diễn đạt sáng tạo. | 0,5 | | **\*Cách cho điểm chung:**  **- Điểm 10 - 12:** Đảm bảo đầy đủ yêu cầu về hình thức và nội dung bài văn, nêu và đưa ra đầy đủ ý kiến, lí lẽ và bằng chứng thuyết phục để làm sáng tỏ vấn đề; văn viết giàu cảm xúc, hấp dẫn*.*  **- Điểm 7 - 9:** Đảm bảo yêu cầu về hình thức và nội dung bài văn, nêu và đưa ra tương đối đầy đủ ý kiến, lí lẽ và bằng chứng để làm sáng tỏ vấn đề; văn viết có sức thuyết phục*.*  **- Điểm 5 - 6:** Đảm bảo 1/2 yêu cầu về hình thức và nội dung bài văn, biết nêu và đưa ra ý kiến, lí lẽ và bằng chứng để làm sáng tỏ vấn đề nhưng chưa đầy đủ; văn viết bước đầu có sức thuyết phục*.*  **- Điểm 2 - 4:** Bài văn nêu ý kiến, lí lẽ và bằng chứng còn chưa thuyết phục.  **- Điểm 1:** Bài văn còn rất sơ sài, lủng củng.  **- Điểm 0đ:** Thiếu hoặc sai hoàn toàn. | |   **---HẾT---** |  |